

MORALITY 7

LUÂN LÝ 7

Archdiocese of Galveston-Houston
Phaolô Phạm xuân Khôi or Paul Pham
thanhocthanhkinh@gmail.com
713-398-1554

Opening Prayer Mt 6:25-34

²⁵"Vì vậy Thầy bảo cho anh em biết: đừng lo cho mạng sống: lấy gì mà ăn; cũng đừng lo cho thân thể: lấy gì mà mặc. Mạng sống chẳng trọng hơn của ăn, và thân thể chẳng trọng hơn áo mặc sao? ²⁶Hãy xem chim trời: chúng không gieo, không gặt, không thu tích vào kho; thế mà Cha anh em trên trời vẫn nuôi chúng. Anh em lại chẳng quý giá hơn chúng sao? ²⁷Hỏi có ai trong anh em, nhờ lo lắng, mà kéo dài đời mình thêm được dù chỉ một gang tay? ²⁸Còn về áo mặc cũng thế, lo lắng làm gì? Hãy ngắm xem hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào mà rút ra bài học: chúng không làm lụng, không kéo sợi ²⁹thế mà, Thầy bảo cho anh em biết: ngay cả vua Sa-lô-môn, dù vinh hoa tột bậc, cũng không mặc đẹp bằng một bông hoa ấy. ³⁰Vậy nếu hoa cỏ ngoài đồng, nay còn, mai đã quăng vào lò, mà Thiên Chúa còn mặc đẹp cho như thế, thì huống hồ là anh em, ôi những kẻ kém tin! ³¹Vì thế, anh em đừng lo lắng tự hỏi: ta sẽ ăn gì, uống gì, hay mặc gì đây? ³²Tất cả những thứ đó, dân ngoại vẫn tìm kiếm. Cha anh em trên trời thừa biết anh em cần tất cả những thứ đó. ³³Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất cả những thứ kia, Người sẽ thêm cho. ³⁴Vậy, anh em đừng lo lắng về ngày mai: ngày mai, cứ để ngày mai lo. Ngày nào có cái khổ của ngày ấy."

Essential Question for this Course Câu Hỏi Thiết Yếu của Lớp này

What ought I do and how ought I be as a result of being a disciple of Jesus Christ?

Tôi phải làm gì và phải làm sao để kết cuộc thành một môn đệ của Chúa Giêsu Kitô?

Purpose of this session - Mục đích lớp học này

What are the foundational considerations for making decisions in the area of medical morality?

Những suy nghĩ nào là những suy nghĩ bản để đi đến những quyết định trong lãnh vực luân lý y học?

Purpose of this session - Mục đích lớp học này

- We turn attention to more specific questions, questions about what we are called to do or not do in specific areas of our life.
- We focus on our responsibility to preserve our health and life as well as the health and lives of those entrusted to our care.
- This session does not offer a recipe for simple solutions, but it does provide helpful wisdom from Catholic tradition, wisdom that is captured well in the CCC
- Chúng ta tập trung vào các câu hỏi cụ thể hơn, các câu hỏi về những gì chúng ta được mời gọi để làm hoặc không làm trong những lĩnh vực cụ thể của cuộc sống.
- Chúng ta tập trung vào trách nhiệm bảo vệ sức khỏe và sự sống của mình cũng như sức khỏe và sự sống của những người được trao cho mình chăm sóc.
- Bài này không cung cấp một công thức cho các giải pháp đơn giản, nhưng cung cấp sự khôn ngoan hữu ích từ truyền thống Công giáo, sự khôn ngoan được trình bày rõ ràng trong sách GLHTCG.

Human Life – Sự Sống Con Người

- “Human life is sacred because from its beginning it involves the creative action of God and it remains for ever in a special relationship with the Creator.” (Donum Vitae)
- Life and physical health are precious gifts entrusted to us by God. We must take reasonable care of them, taking into account the needs of others and the common good. (CCC, #2288)
- “Sự sống con người là thánh thiêng vì từ lúc bắt đầu nó liên quan đến hành động sáng tạo của Thiên Chúa và mãi mãi là mối liên hệ đặc biệt với Đấng Tạo Hóa” (Donum Vitae)
- Sự sống và sức khỏe thể lý là những món quà quý báu mà Thiên Chúa ban cho chúng ta. Chúng ta phải chăm sóc chúng cách hợp lý, trong khi nghĩ đến những nhu cầu của người khác và công ích. (GLCG, # 2288)

Human Life – Sự Sống Con Người

There are two important things to be noted.

- Life is sacred; it is a gift of the loving Creator. We have the duty to appreciate and protect it.
- We do not need to take all measures to prolong life. Life is sacred, but there may be times when other values and goods emerge as being even more important than the preservation of life.

Có hai điều này rất quan trọng cần phải lưu ý

- Sự sống là thánh thiêng; nó là một món quà của Đấng Tạo Hóa đầy yêu thương. Chúng ta có nhiệm vụ phải trân quý và bảo vệ nó.
- Chúng ta không cần phải dùng mọi biện pháp để kéo dài sự sống. Sự sống là thánh thiêng, nhưng đôi khi các giá trị và các sự tốt lành khác lại quan trọng hơn việc bảo tồn sự sống.

Basic Moral Principles - Các nguyên tắc luân lý Căn Bản

The principle of the double effect

An act that is good, but that has an evil side effect, may only be done under the following conditions:

- The act itself must be good or at least morally neutral
- The evil effect must not be directly willed, but only foreseen and tolerated
- The good effect must not be the result of the evil effect
- The good desired must equal or outweigh the evil permitted.

Nguyên tắc song hiệu

Một hành động tốt, nhưng có một hậu quả phụ xấu (dữ), chỉ được làm với những điều kiện sau:

- Chính hành động phải là tốt hay trung lập về luân lý
- Hậu quả dữ không được muốn cách trực tiếp, nhưng chỉ được thấy trước và cho phép
- Thành quả tốt không được là kết quả của hiệu quả xấu
- Điều tốt mà chúng ta muốn phải bằng hay lớn hơn sự dữ được phép làm.

Basic Moral Principles - Các nguyên tắc luân lý Căn Bản

Principle of Totality

Reasonableness of sacrificing part of a whole for the good of the whole.

- The action cannot be intrinsically evil.
- Corresponds to the concept of the common good in society.
- Permanent – amputation
- Temporary – anesthesia – temporary loss of consciousness for the good of the whole
- Surgical interventions

Nguyên tắc Vẹn Toàn

Sự hợp lý của việc hy sinh một phần của toàn thể vì sự tốt lành cho toàn thể.

- Hành động không được là sự dữ tự bản chất.
- Tương xứng với khái niệm về công ích trong xã hội.
- Vĩnh viễn – cắt bỏ
- Tạm thời – gây mê – tạm thời mất ý thức vì sự tốt lành cho toàn thể
- Các can thiệp giải phẫu

Surgical interventions – Các Can Thiệp Phẫu Thuật

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ▪ Continuing presence or functioning of an organ constitutes a threat to the whole. ▪ The damage cannot be avoided or diminished except by the mutilation. ▪ The results must be greater than or equal to the negative effect. | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Sự tiếp tục hiện diện hay hoạt động của cơ quan tạo nên một sự đe dọa cho toàn thể ▪ Sự thiệt hại không thể tránh được hoặc giảm thiểu trừ khi cắt bỏ. ▪ Các kết quả phải lớn hơn hoặc bằng hậu quả tiêu cực. |
|--|---|

Principle of Confidentiality – Nguyên tắc Bảo Mật

Health care providers are to respect each person's privacy and confidentiality regarding information related to the person's diagnosis, treatment, and care.

(Ethical and Religious Directives for Catholic Health Care Services, USCCB, 2009, #34)

- The patient's right to know
- The patient's right to secrecy

Những người cung cấp việc chăm sóc sức khỏe phải tôn trọng sự riêng tư và sự bảo mật của mỗi người về các dữ kiện liên hệ đến việc chẩn bệnh, chữa trị và chăm sóc của một người.

(Ethical and Religious Directives for Catholic Health Care Services, USCCB, 2009, #34)

- Quyền được biết của bệnh nhân
- Quyền bảo mật của bệnh nhân

Respect Life – Tôn Trọng Sự Sống

Defend and Promote Life

- Beginning life
- During life
- Dying
- Death

Bảo vệ và Thăng Tiến Sự Sống

- Khởi đầu cuộc sống
- Trong khi đang sống
- Khi hấp hối
- Chết

Direct & Indirect Killing – Giết người Trực Tiếp & Gián tiếp

“The direct and voluntary killing of an innocent human being is always gravely immoral.” (*Evangelium Vitae*, 57).

Taking the life of another "directly" comes about when one does something (or refrains from doing something) that is inevitably directed toward the death of a human being.

“Việc trực tiếp và tự nguyện giết người vô tội luôn luôn là vô luân nghiêm trọng” (*Evangelium Vitae*, 57).

Việc lấy mạng của một người khác "cách trực tiếp" xảy ra khi một người làm một điều gì đó (hoặc không làm một điều gì đó) mà chắc chắn sẽ làm cho một con người bị chết.

Direct & Indirect Killing – Giết người Trực Tiếp & Gián tiếp

Sometimes a person may do something (or refrain from) that has both a "direct" effect (good) and an "indirect," effect (bad).

As long as he is "directly" intending only the good effect, as long as the good effect is not brought about by the bad effect, and as long as there is a good enough reason to perform such an action in the first place, then performing this kind of action would be justified.

If the action involves the loss of human life, Catholic tradition would call it "indirect" killing.

Đôi khi một người có thể làm một điều (hoặc không làm) có cả tác dụng "trực tiếp" (tốt) lẫn tác "gián tiếp" (xấu).

Miễn là người ấy chỉ "trực tiếp" có ý định đạt được kết quả tốt, bao lâu kết quả tốt không phải là do hậu quả đáng tiếc gây ra, và miễn là có một lý do đủ tốt để thực hiện một hành động như vậy trước hết, thì việc thực hiện hành động loại này sẽ được biện minh.

Nếu hành động liên quan đến việc làm mất mạng người, truyền thống Công giáo sẽ gọi đó là giết người "cách gián tiếp".

Issues Beginning Life Các Vấn Bắt Đầu Cuộc Sống CCC & Instruction Donum Vitae

Beginning of Life – Bắt Đầu Cuộc Sống

Human life must be **respected** and **protected absolutely** *from the moment of conception*.

From the first moment of his existence, a human being must be recognized as having the rights of a person - among which is the inviolable right of every innocent being to life (CCC 2270).

Sự sống của con người phải được **tuyệt đối tôn trọng** và **bảo vệ từ lúc thụ thai**. Từ giây phút đầu tiên của sự hiện hữu, một con người phải được công nhận như có các quyền lợi của một người – trong số đó quyền được sống là quyền bất khả xâm phạm của mọi thụ tạo vô tội (CCC 2270).

Abortion – Phá Thai

Since the first century the Church has affirmed the moral evil of every procured abortion.

This teaching has not changed and remains unchangeable. Direct abortion, that is to say, abortion willed either as an end or a means, is gravely contrary to the moral law.

You shall not kill the embryo by abortion and shall not cause the newborn to perish.[Dedache]

Ngay từ thế kỷ thứ nhất, Hội Thánh đã xác quyết tính xấu xa về luân lý của việc tìm cách phá thai.

Giáo huấn này bất biến và vẫn còn không thay đổi. Trực tiếp phá thai, nghĩa là muốn phá thai như một chủ đích hay một phương tiện, đều trái ngược với luật luân lý cách trầm trọng. Các người không được giết bào thai bằng cách phá thai và không được làm có cho trẻ sơ sinh bị thương mất.[Giáo Huấn các Tông Đồ]

Abortion – Phá Thai

Formal cooperation in an abortion constitutes a grave offense. The Church attaches the canonical penalty of *excommunication* to this crime against human life. "A person who procures a completed abortion incurs excommunication *latae sententiae*" "by the very commission of the offense."

Chính thức cộng tác vào một cuộc phá thai tạo thành một tội trọng. Hội Thánh kèm theo tội chống lại sự sống con người này một *vạ tuyệt thông* theo giáo luật. "Một người tìm cách hoàn tất một việc phá thai sẽ *tự động* bị *vạ tuyệt thông*" bởi "chính việc phạm tội này"

Pre-natal Diagnosis – Chẩn Đoán Tiền Sinh

- **Licit** *“If prenatal diagnosis respects the life and integrity of the embryo and the human fetus and is directed towards its safeguarding or healing as an individual” (Donum Vitae, 1987)*
- **Requires:**
 - the consent of the parents after they have been adequately informed
 - the methods employed safeguard the life and integrity of the embryo and the mother
 - no disproportionate risks.
- **Được Phép** *“Nếu việc chẩn đoán tiền sinh tôn trọng sự sống và sự toàn vẹn của phôi thai và bào thai của con người cùng hướng về việc bảo toàn và chữa lành nó như một cá nhân” (Donum Vitae, 1987)*
- **Đòi hỏi:**
 - Sự ưng thuận của cha mẹ sau khi đã được thông báo đầy đủ tin tức
 - Các phương pháp được sử dụng bảo toàn sự sống và sự toàn vẹn của bào thai và của người mẹ
 - Không có những nguy hiểm bất tương xứng.

Donum Vitae (1987)

Pre-natal Diagnosis – Chẩn Đoán Tiền Sinh

- **Illicit** if done with the thought that an abortion would be sought if some problem or abnormality was diagnosed.
- **Không được phép** nếu làm với ý tưởng là sẽ tìm cách phá thai nếu khi chẩn đoán tìm thấy một vài vấn đề hoặc sự bất thường.

Donum Vitae (1987)

Therapeutic Procedures on Human Embryo

Phẫu Thuật Chữa Trị trên Phôi Thai Con Người

Licit if:

- Respects life and integrity of embryo
- No disproportionate risk
- Directed toward its healing
- Free and informed consent of parents.

Được Phép nếu:

- Tôn trọng sự sống và sự toàn vẹn của bào thai
- Không có nguy hiểm bất tương xứng
- Nhằm chữa lành nó
- Có sự tự do ưng thuận của cha mẹ khi được thông tin đầy đủ.

Therapeutic Procedures on Human Embryo

Phẫu Thuật Chữa Trị trên Phôi Thai Con Người

Use of fetal tissue for experimentation and genetic engineering

No, if:

- It involves risk to the embryo's physical integrity or life
- It is not directly therapeutic

Yes, if:

- used for the benefit of the embryo itself in a final attempt to save its life, and
- in the absence of other reliable forms of therapy.

Sử dụng mô (tissue) của thai nhi để làm thí nghiệm về kỹ thuật di truyền (genetic engineering)

Không, nếu:

- Nó liên quan đến sự rủi ro cho sự toàn vẹn thể lý hay sự sống của bào thai
- Nó không trực tiếp chữa bệnh

Được phép, nếu:

- Được dùng để giúp ích cho chính bào thai trong nỗ lực cuối cùng để cứu mạng sống nó, và
- Không còn cách chữa bệnh đáng tin cậy nào khác.

Therapeutic Procedures on Human Embryo Phẫu Thuật Chữa Trị trên Phôi Thai Con Người

- Corpses must be shown same human respect
- It is immoral to produce human embryos destined to be exploited as disposable "biological material."
- It is not in conformity with the moral law deliberately to expose to death human embryos obtained 'in vitro.'
- Các xác chết cũng phải được tôn trọng như con người
- Sản xuất các phôi thai con người nhằm sử dụng như những "vật liệu sinh học" là hành động vô luân.
- Cố tình rút bỏ xác chết của phôi thai con người thu lượm được 'trong ống nghiệm' là điều không phù hợp với luật luân lý.

Reproductive Principles – Các Nguyên Tắc Truyền Sinh

- A child is not a right of a married couple, but a gift from God.
- Although a child is always a good, not every act in conceiving a child is moral. Just because the techniques exist, does not necessarily mean they are moral.
- If all moral techniques fail, the option for adoption exists.
- Một đứa con không phải là quyền của cặp vợ chồng mà là một món quà từ Thiên Chúa.
- Mặc dù một đứa con luôn là điều tốt, không phải mọi việc làm để thụ thai một đứa trẻ là hợp với luân lý. Cũng như vì kỹ thuật hiện hữu, không nhất thiết có nghĩa là chúng hợp với luân lý.
- Nếu mọi kỹ thuật hợp với luân lý đều thất bại, vẫn còn chọn lựa là nuôi con nuôi.

Reproductive Principles – Các Nguyên Tắc Truyền Sinh

- The medical treatment or procedure can never seek to replace the marital act, but must only assist the act.
- The marital act can not be separated from procreation act.
- and procreation can not be separated from marital act.
- Việc điều trị hay phẫu thuật y học không bao giờ được tìm cách thay thế việc chăn gối, nhưng chỉ có thể trợ giúp nó.
- Hành vi chăn gối không được tách biệt khỏi hành vi sinh sản.
- Và việc sinh sản không thể được tách rời việc chăn gối.

Reproductive Technologies – Kỹ Thuật Truyền Sinh

Heterologous artificial fertilization

- Contrary to the unity of marriage, to the dignity of the spouses, to the vocation proper to parents, and to the child's right to be conceived and brought into the world in marriage and from marriage.
- Causes damage to the personal relationships within the family.
- Subjectively good intentions are not enough to render this morally licit.

Thụ Tinh nhân tạo dị ngẫu (với người không phải là chồng)

- Nghịch với sự hợp nhất trong hôn nhân, với phẩm giá của vợ chồng, với ơn gọi thích đáng của cha mẹ, và với quyền được thụ thai và đem và thế giới trong hôn nhân và từ hôn nhân của đứa trẻ.
- Gây ra sự thiệt hại cho các mối liên hệ trong gia đình.
- Các ý định tốt chủ quan không đủ để làm cho điều này thành hợp pháp.

Reproductive Technologies - Kỹ Thuật Truyền Sinh

Surrogate motherhood

Two forms

- Embryo is genetic stranger to the surrogate mother, obtained through fertilization from two distinct donors.
- Embryo is genetic child of the surrogate mother.

Đẻ mướn

Hai hình thức

- Phôi thai không phát sinh từ người đẻ mướn, mà nhận được bởi sự thụ tinh của hai người cho khác nhau.
- Phôi thai là đứa con ruột của người đẻ mướn.

Reproductive Technologies - Kỹ Thuật Truyền Sinh

Surrogate motherhood - Morally illicit

- an objective failure to meet the obligations of maternal love, of conjugal fidelity and of responsible motherhood.
- offends the dignity and the right of the child to be conceived, carried in the womb, brought into the world and brought up by his own parents.
- sets up a division between the physical, psychological and moral elements which constitute those families.

Đẻ Mướn – Không được phép về Luân Lý

- Một thất bại khách quan trong việc làm tròn bổn phận yêu thương mẫu tử, trong việc chung thủy vợ chồng và làm mẹ có trách nhiệm.
- Xúc phạm đến phẩm giá và quyền lợi của đứa trẻ được thụ thai, được mang trong bụng, được đưa vào thế giới và được cha mẹ của mình nuôi dưỡng.
- Gây ra một sự phân chia giữa các yếu tố thể lý, tâm lý và luân lý là những điều tạo thành các gia đình ấy.

Reproductive Technologies - Kỹ Thuật Truyền Sinh

Homologous artificial fertilization

- Inseparability of the two meanings of the conjugal act.
- Fertilization licitly sought only when
 - it is the result of a conjugal act which is per se suitable for the generation of children to which marriage is ordered by its nature and by which the spouses become one flesh.
 - It takes place within the woman's body.

Thụ tinh nhân tạo đồng ngẫu (bởi tinh trùng người chồng)

- Sự không thể tách biệt được của hai ý của việc vợ chồng.
- Việc thụ tinh chỉ hợp lệ khi
 - Nó là kết quả của hành vi chăn gối là hành vi mà tự nó thích hợp cho việc sinh sản con cái mà hướng về đó hôn nhân được xấp đặt bởi bản chất của nó và nhờ đó hai vợ chồng trở nên một xương một thịt.
 - Nó xảy ra trong thân xác của người phụ nữ.

Reproductive Technologies - Kỹ Thuật Truyền Sinh

Infertility

- Artificial Insemination (AI)
- In Vitro Fertilization (IVF)
- Gamete inter-fallopian transfer (GIFT).

Việc Hiếm Muộn

- Thụ tinh Nhân tạo (AI)
- Thụ tinh trong ống nghiệm (IVF)
- Chuyển giao tử vào vòi dẫn trứng (GIFT).

Reproductive Technologies - Kỹ Thuật Truyền Sinh

Artificial Insemination

- inserting human semen into a woman without intercourse taking place.
- semen is collected from masturbation either by the husband or a donor.
- The semen is then either immediately used or stored for future use.

It is not **unitive** - method of collection.

Thụ Thai Nhân Tạo

- Bỏ tinh trùng của người ta vào một phụ nữ mà không có việc ăn nằm.
- Tinh trùng được thu từ việc thủ dâm hoặc của người chồng hoặc của người cho tinh trùng.
- Tinh trùng hoặc được sử dụng ngay hoặc được cất giữ để sử dụng trong tương lai.

Phương pháp thu góp tinh trùng – không có **sự hợp nhất**.

Reproductive Technologies - Kỹ Thuật Truyền Sinh

In Vitro Fertilization (IVF)

- Several eggs are removed from the woman and are combined with sperm in a special culture dish.
- The fertilized ovum is either placed in the woman for normal development or is frozen for later use.

Illicit - not a moral option

- Not Unitive.
- Creative aspect of the conjugal act missing
- It is outside the couple
- Killing of life – extra embryos killed
- Frozen
- Immoral way semen was collected
- If pregnancy is successful they sometimes donate their embryos to others

Thụ Thai trong Ống Nghiệm (IVF)

- Vài trứng được lấy ra từ người phụ nữ và được kết hợp với tinh trùng trong một cái đĩa nhỏ.
- Hợp tử (trứng đã thụ tinh) được hoặc đặt vào trong người phụ nữ hầu phát triển bình thường hoặc đông lạnh để dùng sau này.

Bất hợp pháp – chọn lựa vô luân

- Không có sự kết hợp.
- Thiếu bình diện sáng tạo của hành vi vợ chồng.
- Xảy ra ở ngoài hai vợ chồng.
- Giết sự sống – các phôi thai dư thừa bị giết
- Bị đông lạnh
- Cách thu tích tinh trùng là cách vô luân
- Nếu việc thụ thai xảy ra đôi khi họ cho người khác các phôi thai của họ

Reproductive Technologies - Kỹ Thuật Truyền Sinh

Gamete inter-fallopian transfer (GIFT)

- The collection of male gametes and female gametes.
- Placed separately into special catheter.
- Injected into the woman's fallopian tube using a surgical procedure called laparoscopy.

Chuyển giao tử vào vòi dẫn trứng (GIFT)

- Thu góp các giao tử của người nam và của người nữ
- Chúng được đặt riêng rẽ vào ống thông đặc biệt.
- Được chích (thoi) vào ống dẫn trứng dùng một phẫu thuật được gọi là nội soi (laparoscopy).

Reproductive Technologies - Kỹ Thuật Truyền Sinh

Gamete inter-fallopian transfer (GIFT)

- Fertilization and pre-embryo implantation will occur just as it does naturally (inside)
- In contrast to In Vitro Fertilization (IVF) where eggs are fertilized outside the body

*This method is also called **Tubal Ovum Transfer with Sperm (TOTS).***

Chuyển giao tử vào vòi dẫn trứng (GIFT)

- Việc thụ tinh và cấy tiền phôi thai sẽ xảy ra như bình thường (bên trong)
- Trái với thụ tinh trong ống nghiệm (IVF) ở đó trứng được thụ tinh ở ngoài thân xác

*Phương pháp này được gọi là **Chuyển Noãn vào Ống Dẫn Trứng với Tinh Trùng (TOTS).***

Reproductive Technologies - Kỹ Thuật Truyền Sinh

Gamete inter-fallopian transfer (GIFT)

Moral issues

- “To Assist But Not Replace” – Pope Pius XII
- The Church only allows GIFT assuming these external conditions:
 - The ovum and sperm come only from the Spouses
 - The semen is collected only from a conjugal act
 - The ovum is collected on the same day as the conjugal act
 - The sperm is used within 72 hours of its collection – this is the period of fertilization

Chuyển giao tử vào vòi dẫn trứng (GIFT)

Các vấn đề luân lý

- “Trợ giúp mà không thay thế” – Đức Piô XII
- Hội Thánh chỉ cho phép GIFT nếu hội đủ những điều kiện bên ngoài sau:
 - Trứng và tinh trùng chỉ đến từ hai vợ chồng
 - Tinh trùng chỉ được thu lượm từ hành vi chăn gối
 - Trứng được thu lượm trong cùng một ngày mà việc chăn gối xảy ra
 - Phải sử dụng tinh trùng trong vòng 72 giờ từ khi thu lượm – đây là thời điểm thụ thai

Issues During Life
Các Vấn Đề trong khi Sống
Ethical and Religious Directives for
Catholic Health Care Services (USCCB)

Issues During Life – Các Vấn Đề trong khi Sống

- Medical interventions: benefit vs. harm
- Issues of informed consent
- Ordinary and Extraordinary
- Proxy decision making living wills
- Experimentation: Genetic Engineering
- Cosmetic surgery
- Transplants
- Những can thiệp y tế: lợi ích và thiệt hại
- Các vấn đề ưng thuận khi được thông tin đầy đủ
- Thông thường và Ngoại Thường
- Ủy quyền thay thế để quyết định làm di chúc sống
- Thí Nghiệm: Kỹ Thuật Di Truyền
- Sửa sắc đẹp
- Ghép bộ phận

Medical Morality – During Life

Ordinary and Extraordinary Means

- Ordinary means are all medicines, treatments and operations which offer a reasonable hope of benefit and which can be obtained and used without excessive expense, pain, or other inconvenience.
- Extraordinary means are all medicines, treatments, and operations which *cannot be obtained* or used without excessive expense, pain, or other inconvenience, or which, if used, would not offer a reasonable hope of benefit.

Các Phương Thế Thông Thường và Ngoại Thường

- Phương thế thông thường là tất cả các loại thuốc, phương pháp điều trị và các phẫu thuật đem lại hy vọng hợp lý về lợi ích và có thể đạt được và sử dụng mà không tốn nhiều chi phí, đau đớn hoặc bất tiện khác.
- Các phương thế ngoại thường là tất cả các loại thuốc, phương pháp điều trị và các phẫu thuật *không thể đạt được* hoặc sử dụng nếu không tốn nhiều chi phí, đau đớn, hoặc bất tiện khác, hoặc nếu sử dụng sẽ không mang lại hy vọng hợp lý.

Medical Morality – During Life

Proxy decision making

- Act with best understanding possible of patient's wants
 - Consider the patient's desires and values if known
- Proxy should follow instruction of a living will or medical directive unless immoral or illegal
- Proxy should never decide contrary to own conscience.

Ủy quyền quyết định thay

- Hành động với sự hiểu biết tốt nhất về điều bệnh nhân muốn
 - Kể đến các ước muốn và giá trị của bệnh nhân, nếu biết
- Người được ủy quyền phải theo chỉ dẫn trong di chúc hay chỉ dẫn về y tế trừ khi chúng là vô luân hay bất hợp pháp
- Người được ủy quyền không bao giờ được quyết định trái lương tâm.

Medical Morality – During Life

Privacy issues

- Respect for a patient's privacy is generally common sense
- Failure to guard privacy can scandalize others into withholding vital information or into avoiding medical treatment
- Distinction between privacy and lies of omission with respect to vital information
- Contagious illnesses, at-risk or suicidal behavior, etc. can be a situation where privacy must be weighed against good of patient or others
- Privacy laws should be respected.

Vấn đề Riêng Tư

- Tôn trọng sự riêng tư của bệnh nhân là lẽ thường tổng quát
- Thất bại trong việc bảo toàn sự riêng tư có thể làm có cho người khác để họ không khai những dữ kiện quan trọng hoặc tránh việc chữa trị
- Phân biệt giữa sự riêng tư và nói dối để bỏ sót đối với những dữ kiện tối quan trọng (sống còn)
- Bệnh truyền nhiễm, các thái độ nguy hiểm hay tự vận, vv, có thể là một trường hợp phải cân nhắc giữa sự riêng tư và điều tốt cho bệnh nhân hoặc các người khác
- Phải tôn trọng luật về riêng tư.

Medical Morality – During Life

- **Medical Experimentation**

- Informed consent morally necessary
- Immoral if there is undue or disproportionate risk of permanent harm

- **Elective Surgery**

- Morality usually determined by circumstances or intent
- Risks of permanent harm must be considered

- **Thí Nghiệm Y Học**

- Sự ưng thuận sau khi được biết đủ tin tức là cần thiết về luân lý
- Vô luân nếu quá đáng hay có nguy cơ bị thiệt hại lâu dài không cân xứng

- **Phẫu Thuật Tự nguyện**

- Luân lý tính thường được định bằng hoàn cảnh hay ý định
- Phải kể đến các thiệt hại vĩnh viễn

Medical Morality – During Life

- **Cosmetic surgery**

- **Giải phẫu sửa sắc đẹp**



Medical Morality – During Life

- **Organ Transplants**
 - Living donors
 - Must give full and free consent
 - Must have prospect of full recovery and normal life without disability
 - Recipients
 - Should care for organ – precious gift made with great sacrifice.
- *Risks must be reasonable and proportional*
- **Ghép bộ phận**
 - Người cho còn sống
 - Phải hoàn toàn và tự do ưng thuận
 - Phải có triển vọng hoàn toàn hồi phục và sống đời bình thường mà không tàn tật
 - Người nhận
 - Phải chăm sóc cho bộ phận này – một món quà quý giá được thực hiện với một hy sinh lớn lao.
- *Rủi ro phải hợp lý và tương xứng*

Issues End of Life
Các Vấn Đề Cuối Cuộc Sống
Iura et Bona – Declaration on Euthanasia

Medical Morality – End of Life

- Patient has the right to refuse extraordinary medical interventions and accept a natural death
- Ordinary care remains morally obligatory
- CDF Declaration on Euthanasia --
“When inevitable death is imminent in spite of the means used, it is permitted in conscience to take the decision to refuse forms of treatment that would only secure a precarious and burdensome prolongation of life, so long as the normal care due to the sick person in similar cases is not interrupted.”
- Bệnh nhân có quyền từ chối những can thiệp y tế ngoại thường và chấp nhận một cái chết tự nhiên
- Việc chăm sóc thông thường vẫn là bổn phận luân lý
- CDF Tuyên Ngôn về Giết Chết Êm Dịu -
“Khi mà cái chết không thể tránh được đến gần, bắt chấp các phương tiện được sử dụng, người ta được phép theo lương tâm quyết định từ chối những hình thức chữa trị chỉ đảm bảo một sự kéo dài đời sống tạm bợ và như gánh nặng, miễn là việc săn sóc bình thường cho người bệnh trong những trường hợp tương tự không bị gián đoạn”.

Medical Morality – End of Life

- Dying persons remain human beings deserving of dignity and respect, no matter what their mental condition or responsiveness.
- Withdrawing medical treatments that provide no benefit other than prolonging death is morally permissible:
 - No reasonable prospect of improvement
 - Treatment is not improving quality of life
 - Letting nature take its course
 - This bullet item does not apply to ordinary care.
- Những người đang hấp hối vẫn là những con người có quyền có nhân phẩm và được tôn trọng, bất chấp tình trạng tâm thần hay sự đáp ứng của họ.
- Được phép theo luân lý để ngưng những chữa trị y tế không đem lại ích lợi nào khác hơn là kéo dài các chết:
 - Không có triển vọng hợp lý về tiến triển
 - Việc chữa trị không làm cho phẩm chất của đời sống tốt hơn
 - Cứ để xảy ra theo tự nhiên
 - Điều này không áp dụng cho việc săn sóc bình thường.

Medical Morality – End of Life

Euthanasia

- Gravely immoral
- Active
 - Assisted suicide
 - Actions intended to hasten the dying process
- Passive
 - Withholding beneficial treatments
 - Denying care or treatment to newborns.

Euthanasia

- Vô luân nặng nề
- Tích cực (Trực Tiếp)
 - Trợ tử
 - Các hành động có ý làm cho tiến trình chết được nhanh hơn
- Tiêu Cực (Gián Tiếp)
 - Rút lại những chữa trị hữu ích
 - Không chịu chăm sóc hoặc chữa trị cho các trẻ sơ sinh.

Medical Morality – End of Life

Euthanasia

- Care or treatment that inadvertently or secondarily hastens death is not considered euthanasia if it is intended as care or benefit
 - High-dose pain medication for terminally ill
 - High-risk surgery when out of options
- Think “letting nature take its course, or hurrying nature up?”

Giết Chết Êm Dịu

- Sự chăm sóc hay chữa trị vô tình hay thứ yếu làm cho chết nhanh hơn thì không được coi là giết chết êm dịu nếu có chủ đích chăm sóc hay có ích
 - Liều thuốc mạnh để làm bớt đau cho người bệnh nan y
 - Cuộc giải phẫu có mức nguy hiểm cao khi không còn chọn nào lựa khác
- Hãy nghĩ “cứ để xảy như tự nhiên, hay hồi thúc sự tự nhiên?”

Special status of artificial nutrition and hydration

- The administration of food and water even by artificial means is, in principle, an ordinary and proportionate means of preserving life
- A patient in a “permanent vegetative state” is a person with fundamental human dignity and must, therefore, receive ordinary and proportionate care which includes, in principle, the administration of water and food even by artificial means.
- Việc cung cấp thức ăn và nước uống bằng phương tiện nhân tạo, theo nguyên tắc, là một phương tiện thông thường và tương xứng để bảo tồn sự sống
- Một bệnh nhân ở trong “tình trạng thực vật” là một nhân vị với nhân phẩm cơ bản và, như thế, theo nguyên tắc, phải nhận được sự chăm sóc thông thường và tương xứng, việc cung cấp nước và thực phẩm, dù bằng các phương tiện nhân tạo.

Issues After of Life Các Vấn Đề Sau Cuộc Sống

Respect for mortal remains of human persons

Tôn trọng tử thi của con người

Autopsies

- are legitimate for legal inquests or scientific research
- bodies must still be treated with respect
- bodies should be interred after autopsy complete.

Mổ Xác Tử Thi

- Hợp lệ để điều tra pháp lý hay nghiên cứu khoa học
- Các xác chết vẫn phải được đối xử cách tôn trọng
- Xác chết phải được chôn cất sau khi mổ xác hoàn tất.

Respect for mortal remains of human persons

Organ Donation

- Organ donation after death is a noble and meritorious act and is to be encouraged as a expression of generous solidarity.
- It is not morally acceptable if the donor or his proxy has not given explicit consent.

Hiến Bộ Phận

- Việc hiến các bộ phận sau khi chết là một hành vi cao quý đáng khen thưởng, và phải được khuyến khích như sự biểu lộ tình liên đới quảng đại.
- Không thể chấp nhận về mặt luân lý, nếu người cho, hoặc những thân nhân có quyền trên đương sự, không ưng thuận cách minh nhiên.

Cremation - Hỏa Táng

- According to the new guidelines (Oct 25-16), when a loved one has been cremated, their ashes must be kept intact, the same as one would treat a body. The ashes may not be separated or scattered. Instead, they should remain in a proper vessel that is interred in a proper place, such as a cemetery or church. Only the bishop can authorize an exception to this storage requirement in extraordinary circumstances
- Preference is that cremation take place after funeral if possible, but funeral rites can take place in the presence of the cremated remains.
- Theo chỉ dẫn mới (25/10/16), khi một người thân yêu được hỏa tang, phải giữ nguyên tro của người ấy, như người ta đối xử với một tử thi. Không được chia hay rắc tro. Thay vào đó, chúng phải được chứa trong bình thích hợp được chôn hay đặt ở một nơi thích hợp, như một nghĩa trang hay nhà thờ. Chỉ giám mục có thể cho phép một luật trừ cho đòi buộc lưu trữ này trong những trường hợp đặc biệt
- Tốt nhất là việc hỏa tang xảy ra sau đám tang nếu có thể, nhưng nghi lễ an táng có thể diễn ra với sự hiện diện của hài cốt đã được hỏa thiêu.

Conclusion: Values for a Medical Morality

- Integration of the three-fold nature of the human person: Body - Soul - Spirit (Principle of Totality)
- Dedication to the Truth
- Capacity to Love
- Authentic Freedom
- Peace
- Sự hòa hợp của bản tính ba chiều kích của con người: Xác – Hồn – Tinh Thần (Nguyên tắc Toàn Vẹn)
- Tận tình với Chân Lý
- Khả năng Yêu thương
- Sự Tự Do Chân Chính
- Bình An